

Số: 615 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 18 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình
Sửa chữa nhà vệ sinh và sảnh chính trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Theo Công văn số 2841/UBND-TH ngày 03/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chủ trương và dự toán kinh phí sửa chữa nhà vệ sinh và sảnh chính trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh; Công văn số 778/UBND-TH ngày 10/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 904/BC-SKHĐT ngày 12/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Sửa chữa nhà vệ sinh và sảnh chính trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau:

- Nội dung chi tiết kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Theo phụ lục đính kèm.
- Các nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị, đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 904/BC-SKHĐT ngày 12/4/2023.

Điều 2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- LĐVP, Phòng: TH, KT;
- Lưu: VT, (17Bình).

CHỦ TỊCH



Trần Tué Hien

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU



Công trình: Sửa chữa nhà vệ sinh và sảnh chính trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh

(Kèm theo Quyết định số: 613 /QĐ-UBND ngày 18 / 4 /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
I	Xây lắp	2.578.790.000						
1	Sửa chữa nhà vệ sinh và sảnh chính. Ký hiệu XL	2.578.790.000	Nguồn kinh phí không tự chủ năm 2022 chuyển sang năm 2023	Chào hàng cạnh tranh (lựa chọn nhà thầu qua mạng)	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý II/2023	Trọn gói	60 ngày
II	Cung cấp dịch vụ tư vấn	174.008.000						
2	Lập hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ đề xuất	5.673.000		Chi định thầu rút gọn		Quý II/2023	Trọn gói	15 ngày
3	Thẩm định hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	2.836.000	Chi định thầu rút gọn		Quý II/2023	Trọn gói	15 ngày	

4	Quản lý dự án	80.786.000	Nguồn kinh phí không tự chủ năm 2022 chuyển sang năm 2023	Chi định thầu rút gọn		Quý II/2023	Trộn gói	60 ngày
5	Giám sát thi công xây dựng công trình	84.713.000		Chi định thầu rút gọn		Quý II/2023	Trộn gói	60 ngày
Tổng giá trị các gói thầu		2.752.798.000						

Ghi chú:

(1) Chủ đầu tư thực hiện khối lượng xây dựng không được vượt kế hoạch vốn giao.

(2) Giá gói thầu xác định trên cơ sở các chi phí trong dự toán công trình được phê duyệt, giá gói thầu được cập nhật trong thời hạn 28 ngày trước ngày mở thầu nếu cần thiết.